**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II - LỊCH SỬ 10**

**A. TỰ LUẬN**

**BÀI 13 – 14: VĂN MINH CHAMPA – PHÙ NAM**

1. **CƠ SỞ HÌNH THÀNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **CHĂM-PA** | **PHÙ NAM** |
| **ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN** | - Khó khăn: khí hậu khô nóng, đất đai cằn cỗi, thường xuyên bị bão, lũ.  - Thuận lợi: giàu khoáng sản, lâm, thổ sản. | - Hình thành trên lưu vực châu thổ sông Cửu Long với mạng lưới sông ngòi dày đặc, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.  - Tiếp giáp biển nên sớm phát triển ngành thương mại biển và có điều kiện giao lưu với văn minh của nhiều quốc gia, đặc biệt là Ấn Độ. |
| **ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI** | - Gồm bộ tộc Dừa và bộ tộc Cau thuộc ngữ hệ Nam Đảo, gọi chung là người Chăm, theo chế độ mẫu hệ.  - Tổ chức xã hội theo địa hình và địa bàn cư trú với mô hình ba trục: cảng (đông) – thành (trung tâm) – trung tâm tôn giáo (tây). | - Tổ tiên người Phù Nam là các nhóm dân bản địa, chủ nhân của nền văn hóa tiền Óc Eo. |
| **ẢNH HƯỞNG CỦA V ĂN MINH ẤN ĐỘ** | Từ khoảng thế kỉ V(TCN), thông qua tầng lớp thương nhân, hệ thống chữ viết, nhà nước, tôn giáo, mô hình nhà nước và pháp luật Ấn Độ đã du nhập và có sự ảnh hưởng, góp phần đưa nền văn minh Chăm-pa phát triển rực rỡ. | - Thông qua thương nhân Ấn Độ, cư dân Phù Nam sớm tiếp thu chữ viết, nhà nước, tôn giáo Ấn Độ. Qua đó, các tầng lớp xã hội hình thành: thương nhân, nông dân, thợ thủ công và một bộ phận nô lệ |

**BÀI 15: VĂN MINH ĐẠI VIỆT**

**I. CƠ SỞ HÌNH THÀNH VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN**

**1. Khái niệm:**

- Còn được gọi là văn minh Thăng Long, là những giá trị vật chất - tinh thần được tạo ra trong kỉ nguyên độc lập tự chủ của nước ta từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX.

**2. Cơ sở hình thành:**

- Kế thừa và phát huy từ nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

- Xây dựng quốc gia độc lập tự chủ.

- Tiếp thu có chọn lọc từ các nền văn minh bên ngoài như Trung Hoa, Ấn Độ...

**🡪 *Văn minh Đại Việt hình thành dựa trên nhiều cơ sở, quan trọng nhất là nhân dân Đại Việt đã không ngừng sáng tạo, xây dựng nên nền văn minh rực rỡ trong thời kì độc lập, tự chủ.***

**3. Quá trình phát triển của văn minh Đại Việt:**

***- Giai đoạn thế kỉ X-XI***: dưới thời chính quyền họ Khúc, Dương và các triều Ngô - Đinh - Tiền Lê. Giai đoạn văn minh Đại Việt được định hình.

***- Giai đoạn thế kỉ XI – XV:*** thời kì thống trị của các triều đại Lý - Trần - Hồ - Lê sơ. Văn minh Đại Việt phát triển rực rỡ, tính dân tộc được thể hiện rõ nét.

***- Giai đoạn thế kỉ XVI – XIX:*** Văn hóa phát triển trong tình trạng đất nước không ổn định. Cũng trong giai đoạn này văn minh phương Tây du nhập vào nước ta tạo nên những yếu tố văn hóa mới.

**II. THÀNH TỰU VĂN MINH TIÊU BIỂU**

|  |  |
| --- | --- |
| **LĨNH VỰC** | **THÀNH TỰU TIÊU BIỂU** |
| **TƯ TƯỞNG; TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO** | **a. Tư tưởng:**  Tư tưởng yêu nước, thương dân đề cao trung quân, ái quốc, đoàn kết toàn dân xây dựng và bảo vệ tổ quốc, quan tâm đến đời sống nhân dân.  **b. Tín ngưỡng:**  Thờ cúng Hùng Vương, tổ tiên, thờ Thành Hoàng, các anh hùng, người có công với làng với nước tiếp tục được duy trì.  **c. Tôn giáo:**  **Phật giáo:** Được du nhập vào Việt Nam từ thời Bắc thuộc, Phật giáo phát triển cực thịnh vào thời Lý - Trần.  **Nho giáo**: Phát triển gắn liền với hoạt động thi cử thời Lý, Trần. Đến thời Lê Sơ, Nho giáo được đưa lên địa vị độc tôn, trở thành hệ tư tưởng chính thống của nhà nước quân chủ, góp phần đào tạo nhân tài cho đất nước.  **Đạo giáo:** phát triển trong dân gian và được các triều đại phong kiến coi trọng.  **Thiên Chúa giáo:** Du nhập vào nước ta từ thế kỉ XVI, từng bước tạo nên những nét văn hóa mới trong cộng đồng người Việt. |
| **GIÁO DỤC – VĂN HỌC** | **a. Giáo dục:**  - Được nhà nước chăm lo, khuyến khích.  - Năm 1070, nhà Lý cho lập Văn Miếu.  - Năm 1075 mở khoa thi Quốc gia đầu tiên.  - Năm 1076, xây dựng Quốc Tử Giám – Trường đại học đầu tiên của Việt Nam.  - Năm 1247, tổ chức kì thi Tam Khôi.  - Năm 1374, tổ chức kì thi Tiến sĩ.  - Giáo dục từng bước hoàn thiện, tổ chức các kỳ thi Hương, Hội, Đình, chọn Tiến sĩ, dựng bia tiến sĩ năm 1484.  - Nội dung học tập, thi cử: Tứ Thư, Ngũ Kinh, Bắc sử. Khoa học tự nhiên ít được chú trọng.  Từ thế kỉ XVI - XIX, giáo dục Nho học đóng vai trò chủ yếu trong việc đào tạo quan lại và nâng cao dân trí.  🡺 Có nhiều trí thức Nho học lớn: Chu Văn An, Mạc Đĩnh Chi, Nguyễn Trãi, Lương Thế Vinh, Nguyễn Bỉnh Khiêm….  **b. Chữ viết:**  - Trên cơ sở tiếp thu chữ Hán của Trung Quốc, cha ông ta đã sáng tạo ra chữ Nôm để ghi lại tiếng nói dân tộc, một số vị vua đề cao chữ Nôm như: Hồ Qúy Ly, Quang Trung…  - Thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ ra đời.  **c. Văn học:**  - Văn học chữ Hán: chủ yếu thơ, phú, hịch nhằm ca ngợi những chiến công, thể hiện lòng yêu nước. Tiêu biểu như: Nam Quốc sơn hà, Hịch tướng sĩ (Trần Hưng Đạo), Bình Ngô Đại cáo (Nguyễn Trãi); Truyền kỳ mạn lục (Nguyễn Dữ) …..  - Thế kỉ XVIII tiểu thuyết dạng chương, hồi rất phát triển, tiêu biểu là bộ: Hoàng Lê nhất thống chí (Ngô gia văn phái)…  - Văn học chữ Nôm: phát triển mạnh từ thế kỉ XVI - XIX với các nhà thơ như: Đoàn Thị Điểm, Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan, các truyện thơ theo thể lục bát như: Truyện Kiều (Nguyễn Du), Lục Vân tiên (Nguyễn Đình Chiểu)….  - Văn học dân gian tiếp tục phát triển mạnh trong giai đoạn thế kỉ XVI – XVIII. |
| **KHOA HỌC** | **a. Sử học:**  Nhà Trần thành lập Quốc sử viện, nhà Nguyễn thành lập Quốc sử quán. Nhiều bộ sử được biên soạn như Đại Việt sử ký (Lê Văn Hưu), Đại Việt sử ký toàn thư (Ngô Sĩ Liên), Đại Việt thông sử (Lê Qúy Đôn), Đại Nam thực lục (Quốc sử quán triều Nguyễn).  **b. Địa lí:**  Dư địa chí (Nguyễn Trãi), Gia Định thành thông chí (Trịnh Hoài Đức), là tài liệu quan trọng minh chứng Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam.  **c. Toán học:**  Có nhiều tác phẩm để lại giá trị cao như Lập thành toán pháp của Vũ Hữu. Đại thành toán pháp, Khải minh toán học của Lương Thế Vinh.  **d. Khoa học quân sự:**  Nhà Hồ đã chế tạo được súng thần cơ, thuyền chiến. Nhà Tây Sơn chế tạo được các loại địa pháo, nhà Nguyễn xây dựng các kiểu thành quách để phòng thủ đất nước.  **e. Y học:**  Các danh y đã biên soạn nhiều bộ y thư có giá trị như Nam dược thần hiệu (Tuệ Tĩnh), Hải Thượng y tông tâm lĩnh (Lê Hữu Trác)… |

**III. Ý NGHĨA VĂN MINH ĐẠI VIỆT TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC.**

- Khẳng định tinh thần dân tộc: trước những thách thức của tự nhiên, ngoại xâm, dân tộc Việt Nam đã xây dựng nên một nền văn hóa mang đậm bản sắc dân tộc

- Sự giao thoa văn hóa: những thành tựu văn minh Đại Việt là kết quả của sự kết hợp văn hóa dân tộc và bên ngoài tạo nên nền văn hóa đặc sắc riêng

- Là nền tảng cho sự phát triển: Là nền tảng cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Việt Nam vững bước vào kỷ nguyên hội nhập quốc tế

**B. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN:**

**Câu 1:** Câu nào sau đây đúng về điều kiện tự nhiên ở Chăm-pa?

A. Khí hậu lạnh khô, đất đai cằn cỗi, thường xuyên phải hứng chịu bão tuyết, mưa đá.

B. Khí hậu nóng ẩm, đất đai trù phú, có mưa nhiều nhưng số lượng thiên tai không đáng kể.

C. Khí hậu khô nóng, đất đai cằn cỗi, thường xuyên phải hứng chịu những trận bão lụt.

D. Khí hậu ôn đới, đất đai giàu dưỡng chất, là một vùng tuyệt vời để sinh sống.

**Câu 2:** Cư dân Chăm cổ gồm hai bộ tộc chính nào?

A. Dừa và Cau. B. Việt và Chăm. C. Chăm và Nam. D. Nam và Kra-mu-ka-vam-sa.

**Câu 3:** Tổ chức xã hội của người Chăm phân chia theo địa hình và địa bàn cư trú với mô hình là gì?

A. Tứ phía: đông - tây - nam - bắc. B. Ba trục: cảng - thành - trung tâm tôn giáo.

C. Ngũ hành: kim - mộc - thuỷ - hoả - thổ. D. Tất cả các đáp án trên.

**Câu 4:** Nhà nước tiền thân của Chăm-pa là:

A. Âu Lạc. B. Đại Việt. C. Lâm Ấp. D. Sa Huỳnh.

**Câu 5:** Đâu **không** phải một thương cảng của Chăm-pa?

A. Cù lao Chàm. B. Vân Đồn. C. Thị Nại. D. Đại Chiêm.

**Câu 6:** Chữ Chăm cổ được sáng tạo trên cơ sở của loại chữ viết nào?

A. Chữ Phạn. B. Chữ Hán. C. Chữ La-tinh. D. Chữ Nôm.

**Câu 7:** Lễ hội truyền thống nào sau đây thuộc văn minh Chăm-pa?

**A.** Lễ hội Ka-tê. B. Lễ hội Oóc Om Bóc. C. Lễ hội cơm mới D. Lễ hội Lồng tồng.

**Câu 8:** Văn minh Chăm-pa có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

A. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Trung Hoa.

B. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Đại Việt.

C. Kết hợp giữa văn hoá Ấn Độ với văn hoá Phù Nam.

**D.** Kết hợp giữa văn hoá bản địa với văn hoá Ấn Độ.

**Câu 9:** Trà Kiệu (Quảng Nam) là:

**A.** Kinh đô của Chăm-pa.

B. Thương cảng của Phù Nam.

C. Tu viện lớn của Đông Nam Á thời cổ đại.

D. Đơn vị hành chính cấp địa phương của Nhà nước Văn Lang.

**Câu 10:** Công trình nào sau đây là thành tựu tiêu biểu của văn minh Chăm-pa?

A. Thành Cổ Loa. **B.** Tháp Bà Pô Na-ga. C. Cảng thị Óc Eo. D. Tháp Phổ Minh.

**Câu 11:** Văn minh Chăm-pa có đặc điểm gì?

**A.** Chịu ảnh hưởng từ văn minh Ấn Độ.

B. Có nguồn gốc hoàn toàn bản địa.

C. Có cội nguồn từ nền văn hoá ở khu vực Nam Bộ.

D. Chịu ảnh hưởng từ văn minh Ấn Độ và Tây Á.

**Câu 12:** Thành tựu nào sau đây của các nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam đã được UNESCO ghi danh là Di sản văn hoá thế giới?

A. Trống đồng Đông Sơn. B. Phật viện Đồng Dương.

C. Thánh địa Mỹ Sơn. D. Đồng tiền cổ Óc Eo.

**Câu 13:** Văn minh Phù Nam có cội nguồn từ nền văn hoá nào?

A. Tiền Phù Nam. B. Óc Eo. C. Hương Cảng. D. Sài Gòn.

**Câu 14:** Tầng lớp nào trong xã hội Phù Nam được trọng dụng, chi phối các quan hệ chính trị - xã hội và ngoại giao?

A. Vua, hoàng tộc. B. Giới quý tộc và tu sĩ. C. Giới thương nhân. D. Nông dân, thợ thủ công.

**Câu 15:** Nhà nước Phù Nam mang tính chất của:

A. Nhà nước chuyên chế cổ đại phương Đông. B. Nhà nước chuyên chế cổ đại phương Tây.

C. Nhà nước quân chủ lập hiến kiểu phương Đông.D. Nhà nước quân chủ lập hiến kiểu phương Tây.

**Câu 17:** Người Phù Nam đã xây dựng hệ thống chữ viết riêng của mình trên cơ sở tiếp nhận chữ nào?

A. Chữ Hán. B. Chữ Nôm. C. Chữ Quốc ngữ. D. Chữ Phạn.

**Câu 18:** Loại hình tôn giáo nào đã xuất hiện trong đời sống tâm linh của cư dân Phù Nam?

A. Hin-đu giáo và Phật giáo. B. Hồi giáo. C. Công giáo. D. Nho giáo.

**Câu 19:** Một trong những tín ngưỡng truyền thống tồn tại phổ biến trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam là

A. thờ Đức Phật. B. thờ cúng tổ tiên. C. thờ Thánh A-la. D. thờ Thiên Chúa.

**Câu 20:** Tên nước Đại Việt có từ thời vua nào của nhà Lý?

A. Vua Lý Thái Tổ. B. Vua Lý Thái Tông. C. Vua Lý Thánh Tông. D. Vua Lý Nhân Tông.

**Câu 21:** Câu nào sau đây **không** đúng về đời sống vật chất của cư dân Phù Nam?

A. Cư dân Phù Nam sống trong những ngôi nhà sàn làm bằng gỗ, lợp lá.

B. Phương tiện đi lại chủ yếu là thuyền, phù hợp với môi trường sông, rạch và biển.

C. Trang phục của người Phù Nam khá đơn giản, đàn ông mặc khố dài tới gối, ở trần; phụ nữ dùng một tấm vải quấn lại thành váy và đeo trang sức.

D. Cư dân Phù Nam có tục chôn cất người chết bằng nhiều hình thức: thuỷ táng, hoả táng, địa táng, điểu táng.

**Câu 22:** Văn minh Phù Nam được hình thành và phát triển chủ yếu ở khu vực nào?

A. Đồng bằng châu thổ sông Hồng.

B. Các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên Việt Nam.

C. Khu vực Nam Bộ Việt Nam.

D. Vùng duyên hải Trung Bộ và Nam Bộ Việt Nam.

**Câu 23:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc điểm của vương quốc Phù Nam?

A. Là quốc gia phát triển trên cơ sở văn hóa Sa Huỳnh.

B. Là quốc gia có kinh tế thương nghiệp phát triển.

C. Có nền kinh tế phát triển nhất khu vực Đông Nam Á.

D. Là quốc gia hình thành sớm nhất trên lãnh thổ Việt Nam.

**Câu 24:** Trước khi tiếp nhận nền văn hóa từ bên ngoài, cư dân Chăm-pa có nền văn hóa bản địa nào sau đây?

A. Các lễ hội truyền thống theo nghi thức Hồi giáo.

B. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ vạn vật.

C. Nghệ thuật xây dựng các khu đền, tháp.

D. Phát triển kinh tế nông nghiệp lúa nước.

**Câu 25:** Nhận xét nào dưới đây là đúng về vai trò của các nền văn minh cổ trên lãnh thổ Việt Nam?

A. Tạo nên sự tách biệt, đối lập trong truyền thống văn hóa Việt.

B. Tạo cơ sở cho sự ra đời của một nền văn hóa mới.

C. Tạo nên sự đa dạng, đặc trưng của truyền thống văn hóa Việt.

D. Tạo điều kiện để giao lưu hòa tan với các nền văn hóa khu vực.

**Câu 26:** Dưới triều đại nhà Lê (thế kỉ XV), bộ luật thành văn nào sau đây được ban hành?

A. Hình luật. B. Hình thư. C. Quốc triều hình luật. D. Hoàng Việt luật lệ.

**Câu 27:** Triều đại nào mở đầu cho thời đại phong kiến độc lập của dân tộc ta?

A. Triều Lý. B. Triều Ngô. C. Triều Lê. D. Triều Nguyễn.

**Câu 28:** Các nhà nước phong kiến Việt Nam được xây dựng theo thể chế

A. Quân chủ lập hiến. B. Chiếm hữu nô lệ. C. Dân chủ chủ nô. D. Quân chủ chuyên chế.

**Câu 29:** Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào?

A. Thời Lý. B. Thời Trần. C. Thời Lê sơ. D. Thời Hồ.

**Câu 30:** Việc nhà Lý cho xây dựng đàn Xã Tắc ở Thăng Long mang ý nghĩa nào sau đây?

A. Nhà nước coi trọng sản xuất nông nghiệp. B. Nhà nước coi trọng bảo vệ độc lập dân tộc.

C. Cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân dân ta. D. Khuyến khích nhân dân phát triển thương nghiệp.

**Câu 31:** Các xưởng thủ công của nhà nước dưới các triều đại phong kiến Việt Nam còn được gọi là

A. Cục bách tác. B. Quốc sử quán. C. Quốc tử giám. D. Hàn lâm viện.

Câu 32: Trung tâm chính trị - văn hóa và đô thị lớn nhất Đại Việt trong các thế kỷ X-XV là

A. Phố Hiến. B. Thanh Hà. C. Thăng Long. D. Hội An.

**Câu 33:** Năm 1149, để đẩy mạnh phát triển ngoại thương nhà Lý đã có chủ trương gì?

A. Phát triển Thăng Long với 36 phố phường. B. Xây dựng cảng Vân Đồn (Quảng Ninh).

C. Cho phát triển các chợ làng, chợ huyện. D. Xây dựng một số địa điểm trao đổi hàng hóa ở biên giới.

**Câu 34:** “Tam giáo đồng nguyên” là sự hòa hợp của của các tôn giáo nào sau đây?

A. Phật giáo - Đạo giáo - Nho giáo. B. Phật giáo - Nho giáo - Thiên Chúa giáo.

C. Phật giáo - Đạo giáo - Tín ngưỡng dân gian. D. Nho giáo - Phật giáo - Ấn Độ giáo.

**Câu 35:** Hai loại hình văn học chính của Đại Việt dưới các triều đại phong kiến gồm:

A. văn học nhà nước và văn học dân gian. B. văn học viết và văn học truyền miệng.

C. văn học nhà nước và văn học tự do. D. văn học dân gian và văn học viết.

**Câu 36:** Chữ Nôm trở thành chữ viết chính thống dưới triều đại phong kiến nào của nước ta?

A. Nhà Lý. B. Nhà Trần. C. Lê sơ. D. Tây Sơn.

**Câu 37:** Việc cho dựng bia đá ở Văn Miếu Quốc Tử giám thể hiện chính sách nào sau đây của các triều đại phong kiến Việt Nam?

A. Nhà nước coi trọng giáo dục, khoa cử. B. Ghi danh những anh hùng có công với nước.

C. Ghi lại tiến trình phát triển của lịch sử dân tộc. D. Đề cao vai trò của sản xuất nông nghiệp.

**Câu 38:** Nhận xét nào sau đây là đúng khi nói về đặc điểm của nền văn minh Đại Việt?

A. Văn minh Đại Việt phát triển đa dạng, phong phú, mang đậm tính dân tộc.

B. Văn minh Đại Việt phát triển đa dạng, lâu đời và có tính dân chủ.

C. Là sự kết hợp hoàn toàn giữa văn minh Trung Hoa và văn minh Ấn Độ.

D. Thiết chế chính trị của các triều đại phong kiến Đại Việt được đều mang tính dân chủ.

**Câu 39:** Văn minh Đại Việt là những sáng tạo vật chất và tinh thần trong thời kì nào sau đây?

A. Thời kì Bắc thuộc.

B. Thời kì phong kiến độc lập (từ thế kỉ X đến giữa thế kỉ XIX).

C. Từ đầu Công nguyên đến giữa thế kỉ XIX.

D. Từ khi nhà nước đầu tiên xuất hiện đến giữa thế kỉ XIX.

**Câu 40:** Thiết chế chính trị thời Lý – Trần có đặc trưng nào sau đây?

A. Tập quyền thân dân. B. Quan liêu. C. Chuyên chế. D. Phân quyền.

**Câu 41:** Để khuyến khích nghề nông phát hiện nghi lễ nào sau đây?

A. Lễ Tịch điền. B. Lễ cúng cơm mới. C. Lễ cầu mùa. D. Lễ đâm trâu.

**Câu 42:** *“Những kẻ ăn trộm trâu của công thì xử 100 trượng, 1 con phạt thành 2 con".*

(Trích *Chiếu của vua Lý Thánh Tông* trong *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập I, NXB Khoa học xã hội, 1967, tr. 232)

Đoạn trích trên thể hiện chính sách nào của Vương triều Lý?

A. Quan tâm bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp.

B. Nhà nước độc quyền trong chăn nuôi trâu bò.

C. Bảo vệ nguồn nguyên liệu cho nghề thủ công.

D. Bảo vệ trâu bò cho các gia đình nghèo.

**Câu 43:** Hệ tư tưởng tôn giáo nào sau đây giữ địa vị thống trị ở Việt Nam trong các thế kỉ XV-XIX?

A. Phật giáo. B. Công giáo. C. Nho giáo. D. Đạo giáo.

**Câu 44:** Chữ Quốc ngữ ra đời xuất phát từ nhu cầu nào sau đây?

A. Truyền đạo. B. Giáo dục. C. Sáng tác văn học. D. Sử dụng trong cung đình.

**Câu 45:** Đông Hồ (Bắc Ninh), Hàng Trống (Hà Nội) là những làng nghề nổi tiếng trong lĩnh vực nào?

A. Đúc đồng. B. Điêu khắc gỗ. C. Gốm sứ. D. Tranh dân gian.

**Câu 46:** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống (.....), hoàn thiện câu sau đây: *“Nền văn minh Đại Việt là nền văn minh ...... và văn hoá làng xã.”*

A. nông nghiệp độc canh cây lúa. B. hướng biển. C. nông nghiệp lúa nước. D. thương nghiệp.

**Câu 47:** Hoàng Việt luật lệ là bộ luật của:

A. Thời Lý. B. Thời Trần. C. Thời Lê sơ. D. Thời Nguyễn.

**Câu 48:** “*Đại Việt sử ký toàn thư, Hồng Đức bản đồ, Dư địa chí”* là những công trình nghiên cứu thuộc thời nào?

A. Thời Lý. B. Thời Trần. C. Thời Lê sơ. D. Thời Nguyễn.

**Câu 49:** Nội dung nào sau đây là đúng về văn minh Đại Việt?

A. Chỉ tiếp thu văn minh Trung Hoa.

B. Tiếp thu văn minh Trung Hoa, Ấn Độ, phương Tây...

C. Không tiếp thu văn minh phương Tây.

D. Chỉ tiếp thu văn minh Đông Nam Á và Trung Hoa.

**Câu 50:** Cải cách hành chính của vua Minh Mạng (1831 - 1832) và vua Lê Thánh Tông (vào những năm 60 của thế kỷ XV) có điểm chung là

**A.** đều chia nước ta thành nhiều tỉnh để thuận lợi trong việc quản lý.

**B.** nhằm củng cố và hoàn thiện bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế.

**C.** không lập Hoàng hậu và không phong tước Vương cho người ngoài họ.

**D.** bãi bỏ cấp trung gian, không lập Tể tướng và không lấy đỗ Trạng nguyên.

**CHÚC CÁC EM ÔN TẬP TỐT VÀ THI TỐT!**